

Số: 885/TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM
Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 7) giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm vụ án Võ Trường Giang và đồng phạm, về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; qua đó nhận thấy một số vấn đề cần rút kinh nghiệm, như sau:

1. Nội dung vụ án

Võ Trường Giang, Lê Thị Tám là Kế toán; Trần Thị Phi Yến là Thủ quỹ Công ty trách nhiệm hữu hạn Thái Hoà, trụ sở tại số 159 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk, do ông Trần Tiến Lợi là Giám đốc Công ty và bà Trần Thị Thuý Thanh (vợ ông Lợi) là Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

Trong quá trình làm việc tại Công ty từ năm 2006, Giang, Tám, Yến biết rõ quy trình thu chi tiền của Công ty Thái Hoà thông qua hệ thống ngân hàng và phát hiện thấy việc kiểm tra đối chiếu chữ ký của chủ tài khoản và kế toán trưởng công ty Thái Hoà của các ngân hàng có sự sơ hở nên vào khoảng đầu tháng 9/2012, Giang, Tám và Yến đã bàn bạc với nhau thực hiện hành vi lập khống chứng từ bằng các uỷ nhiệm chi và các lệnh chi do các ngân hàng phát hành, rồi ký giả chữ ký của chủ tài khoản và kế toán trưởng công ty, sau đó đến các ngân hàng đề nghị chuyển tiền từ tài khoản của Công ty Thái Hoà mở tại các ngân hàng vào tài khoản của các cá nhân khác để chiếm đoạt.

Trong thời gian từ ngày 10/9/2012 đến ngày 18/2/2013, Giang, Tám, Yến đã chín lần bằng thủ đoạn gian dối giả mạo chữ ký của giám đốc và kế toán trưởng Công ty Thái Hoà vào các uỷ nhiệm chi, lệnh chi tiền rồi mang đến các ngân hàng yêu cầu chuyển tiền từ tài khoản Công ty Thái Hoà mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk; Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk sang tài khoản số 5229205009232 của Trần Sỹ Sơn (anh rể của Giang) và tài khoản số 711A66900133 của Bùi Thị Ngọc Diễm làm cho các nhân viên ngân hàng không phát hiện ra đó là chữ ký giả của giám đốc và kế toán trưởng Công ty Thái Hoà nên đã thực hiện việc chuyển



tiền từ tài khoản Công ty Thái Hoà vào tài khoản của anh Trần Sỹ Sơn, chị Bùi Thị Ngọc Diễm; sau đó các bị cáo rút tiền chia nhau. Với thủ đoạn nêu trên, các bị cáo đã chiếm đoạt tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk 416.000.000đ; chiếm đoạt tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk 340.870.000 đồng; chiếm đoạt Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk 66.000.000 đồng. Tổng số tiền chín lần các bị cáo giả mạo chữ ký chủ tài khoản, kế toán trưởng Công ty Thái Hoà để chiếm đoạt là 822.870.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt này được chia đều cho Giang, Tám và Yến mỗi người 274.290.000 đồng.

Khi bị Công ty Thái Hoà và các ngân hàng phát hiện, ngày 28/2/2013 các bị cáo đã hoàn trả số tiền 90.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty Thái Hoà mở tại Ngân hàng đầu tư và phát triển chi nhánh tỉnh Đắk Lắk. Ngày 4/3/2013 Công ty Thái Hoà gửi đơn tố cáo các bị cáo đến cơ quan điều tra. Ngày 05/3/2013 các bị cáo hoàn trả số tiền 286.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty Thái Hoà mở tại Ngân hàng Quốc tế chi nhánh tỉnh Đắk Lắk và ngày 19/3/2013 các bị cáo hoàn trả nốt số tiền còn lại 446.870.000 đồng vào tài khoản Công ty Thái Hoà tại các ngân hàng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2016/HS-ST ngày 20/9/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; các điểm g, i khoản 1 điều 48, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt: Võ Trường Giang, Lê Thị Tám và Trần Thị Phi Yến mỗi bị cáo 07 năm tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận các bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt là 822.870.000 đồng vào tài khoản của Công ty Thái Hoà mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk; Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk, Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk.

Ngày 03/10/2016, các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 30/9/2016, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự, giảm hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm số 70/2017/HSPT ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139, điểm b, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo 3 năm tù và cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm.

2. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm

Các bị cáo Giang, Tám, Yến dùng thủ đoạn gian dối là lập không 09 chứng từ, giả chữ ký của chủ tài khoản và kế toán trưởng Công ty Thái Hoà tại các uỷ nhiệm chi, lệnh chi tiền rồi mang đến các ngân hàng yêu cầu chuyển tiền từ tài khoản Công ty Thái Hoà sang tài khoản cá nhân của Trần Sỹ Sơn và của Bùi Thị Ngọc Diễm với tổng số tiền chiếm đoạt là 822.870.000 đồng rồi chia nhau mỗi người được 274.290.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố các bị can Võ Trường Giang, Lê Thị Tám và Trần Thị Phi Yến về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4, Điều 139 Bộ luật hình sự (quy định chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên) về hành vi chiếm đoạt số tiền 822.870.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị cáo hoàn thành kể từ khi tiền chuyển sang các tài khoản cá nhân của anh Sơn, chị Diễm. Việc các bị cáo hoàn trả lại tiền cho các ngân hàng trước hoặc sau khi hành vi phạm tội bị tố giác chỉ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tự nguyện khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; số tiền xác định khung hình phạt phải là 822.870.000 đồng, hành vi phạm tội của các bị cáo phạm vào điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh rút một phần cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về số tiền 376.000.000 đồng và chỉ truy tố các bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 446.870.000 đồng theo điểm a (chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng) khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 vì cho rằng trước ngày 5/3/2013 Công ty Thái Hoà gửi đơn tố cáo Giang, Tám, Yến đến Công an tỉnh các bị cáo đã trả lại cho các Ngân hàng số tiền đã chiếm đoạt là 376.000.000 đồng là sai lầm, trái với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã kịp thời phát hiện và rút toàn bộ kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên Tòa án nhân dân

cấp cao tại Đà Nẵng vẫn chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng điểm a khoản 3 và Điều 139 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm tù để xét xử các bị cáo với nhận định, ngày 28/2/2013 và ngày 5/3/2013 các bị cáo đã hoàn trả 376.000.000 đồng vào tài khoản Công ty Thái Hoà trước khi có đơn tố cáo ngày 11/3/2013 của Công ty Thái Hoà nên không phạm tội chiếm đoạt số tiền 376.000.000 đồng, các bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền chiếm đoạt 446.870.000 đồng, từ đó xử các bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 năm là vi phạm quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đã có văn bản đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao kháng nghị vụ án này.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã quyết định kháng nghị giám đốc thẩm bản án hình sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Ngày 21/3/2019 Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã xét xử giám đốc thẩm, chấp nhận kháng nghị, quyết định hủy bản án hình sự phúc thẩm để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Vụ 7 xin thông báo đề các đơn vị nghiên cứu rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự./.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Văn Quảng PVT (b/c);
- Các VKS cấp cao 1,2,3;
- VKSND các tỉnh, thành phố;
- VT (2b); V7 (25b)/.

TL.VIỆN TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ
VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ HÌNH SỰ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Phạm Văn An